

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **356** /VB-CTCN-KT

“V/v giải trình chênh lệch trước và sau soát
xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022”

Nghệ An, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An

Trụ sở chính: Số 32 Phan Đăng Lưu – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383 844 208

Fax: 02388 668 118

Website: Nawasco.com.vn

Mã chứng khoán: NAW

Căn cứ Thông tư 155/2015-BTC ngày 06/10/2015, Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đã công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội trên Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước và sau soát xét có một số chênh lệch, Công ty chúng tôi xin giải trình như sau:

1. Giá vốn hàng bán:

Chỉ tiêu Giá vốn hàng bán trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 100.865.212.476 đồng, sau soát xét: 100.891.004.775 đồng. Chênh lệch: 25.792.299 đồng do điều chỉnh chi phí phân bổ công cụ dụng cụ và một số chi phí khác.

2. Doanh thu hoạt động tài chính:

Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 3.425.083.352 đồng, sau soát xét: 3.545.285.099 đồng. Chênh lệch: 120.201.747 đồng do điều chỉnh lãi dự thu trong 6 tháng đầu năm của tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại.

3. Chi phí bán hàng:

Chỉ tiêu Chi phí bán hàng trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 8.660.863.912 đồng, sau soát xét: 8.776.690.153 đồng. Chênh lệch: 115.826.241 đồng do điều chỉnh chi phí tiền lương 6 tháng đầu năm của bộ phận bán hàng và điều chỉnh một số chi phí của bộ phận bán hàng.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 18.100.584.414 đồng, sau soát xét: 18.098.629.065 đồng. Chênh



lệch: 1.955.349 đồng do điều chỉnh chi phí tiền lương 6 tháng đầu năm của bộ phận quản lý.

5. Thu nhập khác:

Chỉ tiêu Thu nhập khác trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 556.848.673 đồng, sau soát xét: 529.646.632 đồng. Chênh lệch: 27.202.041 đồng do điều chỉnh khoản thu nhập khác sang công nợ phải thu của khách hàng.

6. Chi phí khác:

Chỉ tiêu Chi phí khác trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 26.500.105 đồng, sau soát xét: 15.285.290 đồng. Chênh lệch: 11.214.815 đồng do điều chỉnh hạch toán chi phí khấu hao sang tài khoản giá vốn.

7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:

Chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 3.405.042.355 đồng, sau soát xét: 3.366.583.113 đồng. Chênh lệch: 38.459.242 đồng sau khi điều chỉnh các chi phí nêu trên.

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

Chỉ tiêu Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 684.175.116 đồng, sau soát xét: 673.947.271 đồng. Chênh lệch: 10.227.845 đồng do Lợi nhuận kế toán trước thuế thay đổi.

9. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước soát xét: 2.720.867.239 đồng, sau soát xét: 2.692.635.842 đồng. Chênh lệch: 28.231.397 đồng sau khi điều chỉnh các chỉ tiêu trên.

Vì vậy Công ty làm bản giải trình kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, KT.

